



tháng 02 năm 2023 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Bị cáo Trần Trung T đồng thời là bị hại trong vụ án này.***

- ***Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định:*** Luật sư Nguyễn Thị H - Văn phòng luật sư Buôn Ma T3 - Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk (có mặt). Địa chỉ: A P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**2. HỒ TAM T.** Sinh ngày 16 tháng 4 năm 1996, tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 5/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Hồ Văn B, sinh năm 1945 (đã chết), con bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1953. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21 tháng 02 năm 2023 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định:*** Luật sư Nguyễn Tiến T4 - Văn phòng L2 - Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk (có mặt). Địa chỉ: C đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

**3. NGUYỄN NHƯ H.** Sinh ngày 17 tháng 11 năm 1995, tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 0/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn L, sinh năm 1962 (đã chết), con bà Lê Thị B1, sinh năm 1962. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21 tháng 3 năm 2023 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Bị cáo Nguyễn Như H đồng thời là bị hại trong vụ án này.***

- ***Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định:*** Luật sư Nguyễn Thị T5 - Văn phòng luật sư Nguyễn Mai H - Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: A L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- ***Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Như H do bị cáo nhờ bào chữa:*** Luật sư Lê Xuân Anh P; Văn phòng L3 - Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: I P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

**\* Bị hại:**

1/ Bị cáo Trần Trung T, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

2/ Bị cáo Nguyễn Như H, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Vào khoảng 21 giờ ngày 08 tháng 02 năm 2022 Trần Trung T đến uống rượu tại nhà của bà Lê Thị B1 thuộc thôn B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk cùng với Ngụy Như H (con trai của bà B1) và các anh Trần Văn L1 và Nguyễn Thanh M. Trong lúc ngồi uống rượu giữa H và T xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. H dùng tay đánh vào mặt T nhiều cái, được mọi người can ngăn nên dừng lại. T đi ra khỏi nhà và nói với H “Tí tao lên, tao không bỏ qua đâu”. Tuyền điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60S7-0166 đi đến nhà anh Trần Trung T6 (em trai của T). T gọi điện thoại cho Hồ Tam T, lúc này T đang ngồi uống rượu tại nhà Trần Trung T8 (anh trai của T) nên T đã đưa điện thoại cho T8 nghe máy, T nói với T8 “Tao đang bị đánh ở E, mày chạy lên đây với tao”. Sau đó T vào nhà T6 lấy 01 con dao bằng kim loại, có tổng chiều dài 43cm bỏ vào túi quần và ra đường nhặt thêm 01 viên gạch nung đã vỡ bỏ lên xe mô tô, đứng đợi T và T8. Sau khi nhận được cuộc gọi của T, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47H1-478.31 chở T8 đi gặp T. Trên đường đi, T8 nói “Ghé nhà tao lấy dao” nên T đã chở T8 vào nhà bà Tôn Thị T1 (mẹ của T8) lấy 01 con dao bằng kim loại, có tổng chiều dài 43cm, còn T1 sang tiệm cơ khí ở bên cạnh lấy 01 thanh kim loại dài khoảng 70cm. Sau đó, T1 chở T8 đến nhà T6. Khi đến nhà T6, T8 gặp T đang đứng đợi, thấy T bị bầm ở vùng mắt nên đã hỏi T “Nhà nó ở đâu”, T nói “Đi luôn”. T điều khiển xe mô tô đi trước, T1 điều khiển xe mô tô chở T8 cầm dao và thanh kim loại đi sau. Khi đến cách nhà bà B1 khoảng 20m, T dừng xe mô tô rồi cầm dao chạy bộ vào nhà bà B1 trước. T8 và T1 chạy xe đến, T8 xuống xe, đưa thanh kim loại cho T1 cầm, còn T8 cầm dao chạy bộ phía sau T. T chạy vào trong phòng khách của nhà bà B1, gặp H đang ngồi trên chiếu trong phòng khách, T lao vào chém ba nhát trúng vào vùng đầu và vùng mặt của H. Bị chém, H lấy 01 con dao bằng kim loại, có tổng chiều dài 64cm, đã chuẩn bị sẵn, chém liên tiếp ba nhát trúng vào vùng mặt và vùng ngực của T làm T ngã xuống nền nhà. Cùng lúc này, T8 chạy bộ từ ngoài đường vào trong phòng khách của nhà bà B1, rồi dùng dao chém liên tiếp hai nhát, theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng đầu của H. T1 cũng cầm thanh kim loại chạy bộ phía sau T8 vào trong phòng khách của nhà bà B1 để giúp T8 và T đánh H. Bị đánh H vùng chạy ra phía sau nhà để trốn và cất dấu con dao, T, T8 và T1 đuổi theo, nhưng do trời tối, không đuổi kịp nên bỏ về. Sau đó, H và T9 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ.

\* Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 151/TgT-TTPY ngày 11 tháng 02 năm 2022 và Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (bổ sung) số 311/TgT-TTPY ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk đối với Trần Trung T đã kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích sau khi tổng hợp hiện tại là 25%. Vật tác động là vật sắc và vật tày, cứng.

\* Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 152/TgT-TTPY ngày 11 tháng 02 năm 2022 và Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (bổ sung) số

312/TgT-TTPY ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk đối với Ngụy Như H đã kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích sau khi tổng hợp hiện tại là 18%. Vật tác động là vật sắc.

\* Tại Kết luận giám định số 314/KL-KTHS ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Phòng K thuộc Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: Trên con dao gửi giám định có máu người và trùng với nhóm máu của anh Ngụy Như H.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ các vật chứng trong vụ án, gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 60S7-0166; 01 áo thun; 01 quần soọc và 01 áo khoác của bị cáo Trần Trung T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 47H1-478.31 và 01 con dao có tổng chiều dài 43cm của bị cáo Hồ Tam T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 47B2-696.23 của bị cáo Trần Trung T8; 01 con dao có tổng chiều dài 64cm của bị cáo Ngụy Như H.

**Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2023/HSST ngày 05/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:**

**1. Tuyên bố:** Trần Trung T, Trần Trung T8, Hồ Tam T, N H phạm tội “*Giết người*”.

**2. Về hình phạt:**

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt:

T (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 21 tháng 02 năm 2023.

Trần Trung T8 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 20 tháng 6 năm 2022.

Hồ Tam Trung 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 21 tháng 02 năm 2023.

- Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt:

Ngụy Như H (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 21 tháng 3 năm 2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phân xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07 và ngày 16/7/2023 các bị cáo Trần Trung T, Hồ Tam T và Ngụy Như H kháng cáo đề nghị HĐXX phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo như trong đơn đã nêu, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt; riêng bị cáo H đề nghị HĐXX huỷ án sơ thẩm để điều tra lại, vì bị cáo không có hành vi gây án trước các bị cáo khác.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T đề nghị HĐXX xét xử bị cáo T theo khoản 2 Điều 123 BLHS, vì bị cáo H là người gây án trước, nên bị cáo T phạm tội không có tính chất côn đồ; bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 giảm hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T đề nghị HĐXX xét xử xem xét bị cáo có vai trò thứ yếu là người giúp sức không đáng kể, vì bị cáo T bị rủ rê đi theo chứ không gây án cho bị cáo H. Bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54 giảm hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo H trình bày quan điểm: bị cáo H chỉ dùng tay đánh bị cáo tuyên, nhưng bị cáo T đã dùng hung khí nguy hiểm xâm nhập vào nhà bị cáo H gây án. Vậy bị cáo T có hành vi giết người trước khi bị cáo H phản công. Do vậy, đề nghị HĐXX xét xử bị cáo H theo về tội “giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo khoản 1 Điều 125 BLHS và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng trình bày quan điểm: kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ đúng pháp luật được xem xét theo thủ tục phúc thẩm; các bị cáo kháng cáo đề nghị sửa án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa hôm nay, qua tranh luận xét thấy việc điều tra là đầy đủ, toàn diện. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: bị cáo Trần Trung T 15 năm tù, Hồ Tam T 11 năm tù. Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: bị cáo Ngụy Như H 09 năm tù là đúng pháp luật. Các bị cáo kháng cáo, nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới; lời bào chữa của các luật sư là không có căn cứ. Vì vậy, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của các luật sư; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Trung T, Hồ Tam T và Ngụy Như H khai báo quanh co dối lờ cho nhau, không thừa nhận toàn bộ hành vi như án sơ thẩm đã nêu. Xét thấy, tuy lời khai của các bị cáo có thay đổi, nhưng căn cứ vào lời khai trước đây của các bị cáo, của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng tại cơ quan điều tra phù các chứng cứ khác đã thu thập

được; có đủ căn cứ kết luận: vào khoảng 21h00 ngày 08/02/2022, tại nhà bà Lê Thị B1 thuộc thôn B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, giữa Trần Trung T và Ngụy Như H là con bà B1 xảy ra mâu thuẫn trong lúc uống rượu. Do tức giận vì bị H dùng tay đánh vào mặt nhiều cái, nên T đã gọi điện rủ anh ruột là Trần Trung T8 và bạn là Hồ Tam T mang hung khí đến nhà bà B1 chém H. Hai bên ẩu đả gây thương tích cho nhau có tỷ lệ bị cáo T 25% và bị cáo H 18%.

[2] Với hành vi và hậu quả như trên, Toà án cấp sơ thẩm xem xét vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại cũng có lỗi; đã bồi thường thiệt hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Từ đó xử phạt bị cáo Trần Trung T 15 năm tù, Hồ Tam T 11 năm tù, và Ngụy N H 09 năm tù là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo đề nghị giảm nhẹ mức hình phạt của các bị cáo Trần Trung T, Hồ Tam T và kháng cáo đề nghị huỷ án sơ thẩm của bị cáo Ngụy Như H; HĐXX thấy rằng:

[3.1] Đối với bị cáo Trần Trung T, bị cáo có vai trò quan trọng là người cầm đầu trong vụ án, chỉ vì mâu thuẫn nhau trong lúc uống rượu, bị H dùng tay đánh vào mặt, chưa gây thương tích gì, nhưng bị cáo đã hăm dọa lại và gọi điện rủ T và T8 cùng đến để hợp lực đánh bị cáo H. Bản thân bị cáo T về nhà lấy con dao dài 43cm và viên gạch làm hung khí để tấn công H; là người dẫn đường cho bị cáo T8 và bị cáo T cùng đi gây án với H; khi đến nhà bà B1 thấy H đang ngồi uống rượu thì bị cáo xông vào dùng dao chém 03 nhát dao vào đầu và mặt H gây thương tích cho H 18%. Bị cáo bị xét xử theo khung hình phạt “tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình” ; Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại cũng có lỗi; đã bồi thường thiệt hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ; bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, đã từng có hành vi cố ý gây thương tích cho người khác và bị xử phạt 12 tháng tù, nên Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T 15 năm tù là thoả đáng.

[3.2] Đối với bị cáo Hồ Tam T, bị cáo có vai trò thứ ba trong vụ án; khi nghe bị cáo T gọi điện bị cáo chuyển máy cho T8 là anh T nghe và dùng xe mô tô của mình chở T8 đi gặp T; trên đường đi nghe T8 nói ghé nhà T8 lấy dao thì bị cáo đồng ý; lúc T8 vào nhà lấy dao, bị cáo qua tiệm cơ khí gần đó lấy thanh kim loại dài 70cm và chở T8 đến nhà T6 gặp T; khi T nói đi luôn thì bị cáo chở T8 theo Tuyền tới nhà bà B1; lúc T, T8 vào đánh H thì bị cáo cũng cầm thanh kim loại chạy theo vào nhưng chưa kịp đánh thì H đã chạy trốn, bị cáo không đánh được. Cũng như bị cáo T, bị cáo T cũng bị cấp sơ thẩm xét xử theo khung hình phạt “tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình”; bị cáo có vai trò thứ yếu; nhân thân

tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ giống như bị cáo T; nên Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 11 năm tù là phù hợp.

[3.3] Đối với bị cáo Ngụy Như H, bị cáo có vai trò thứ yếu; tuy nhiên nguyên nhân vụ án xảy ra là do lỗi của bị cáo trước, việc mâu thuẫn trong lúc tiệc tùng ăn uống, có thể bỏ qua, để lúc khác gặp nhau nói chuyện phải trái, nhưng bị cáo đã dùng tay đánh nhiều cái vào mặt bị cáo T gây sưng bầm; chính hành vi của bị cáo làm cho bị cáo T không kìm được tức giận dẫn đến vụ án xảy ra nghiêm trọng. Sau khi bị đánh T bỏ đi, thì bị cáo chuẩn bị con dao dài 64cm để bên cạnh ngồi nhậu chờ nhóm T đến; khi bị cáo T chém bị cáo 03 nhát vào đầu, mặt, thì bị cáo chém lại 3 nhát vào ngực, mặt bị cáo T gây thương tích 25%. Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo H theo khung hình phạt “tù từ 07 năm đến 15 năm” và đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại cũng có lỗi; đã bồi thường thiệt hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ; bị cáo thuộc hộ nghèo, cận nghèo; nên xử phạt bị cáo 09 năm tù là có căn cứ.

[4] Từ những nhận định trên đây, xét thấy toà án cấp sơ đã xem xét toàn diện vụ án, xét động cơ, mục đích phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, vai trò của từng bị cáo và cá thể hoá hình phạt theo đúng quy định pháp luật; các bị cáo kháng cáo, nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới làm thay đổi bản chất vụ án và đường lối xét xử của cấp sơ thẩm; những tình tiết giảm nhẹ các bị cáo và luật sư nêu ra đã được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng. Do vậy, HĐXX chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và đề nghị của luật sư; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Các bị cáo Trần Trung T, Hồ Tam T và Ngụy Như H phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

**1/ Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Trung T, Hồ Tam T và Ngụy Như H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2023/HSST ngày 05/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.**

**Tuyên bố: các bị cáo Trần Trung T, Hồ Tam T, N H phạm tội “Giết người”.**

**- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt:**

Bị cáo Trần Trung T 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 21 tháng 02 năm 2023.

Bị cáo Hồ Tam T 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 21 tháng 02 năm 2023.

- Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt:

Bị cáo Ngụy Như H (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 21 tháng 3 năm 2023.

**2/ Án phí phúc thẩm:** Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo Trần Trung T, Hồ Tam T và Ngụy Như H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự phúc thẩm.

**3/ Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí sơ thẩm** không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (22/9/2023).

**Nơi nhận:**

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Tấn Trường**